CTCP Sông Đà 11 (HNX: SJE)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	18,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.2%	**-15.7%**	**16.2%**

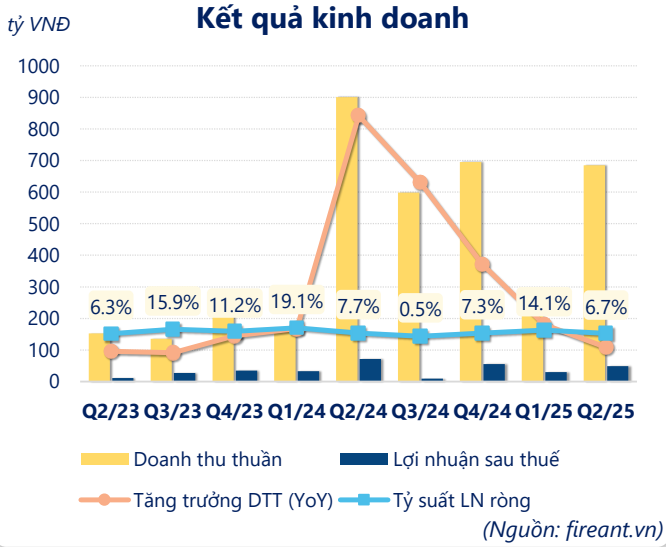
Q2/25

ROE 14.3% +/- YoY ▼ 5.6%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	685 tỷ VNĐ	▲ 475 ▲ 226%	▼ 215 ▼ 23.9%
LN gộp	91.4 tỷ VNĐ	▲ 22.4 ▲ 32.5%	▼ 31.6 ▼ 25.7%
LN thuần	52.4 tỷ VNĐ	▲ 18.9 ▲ 56.4%	▼ 20.6 ▼ 28.2%
LN sau thuế	48.5 tỷ VNĐ	▲ 18.1 ▲ 59.5%	▼ 23.1 ▼ 32.3%

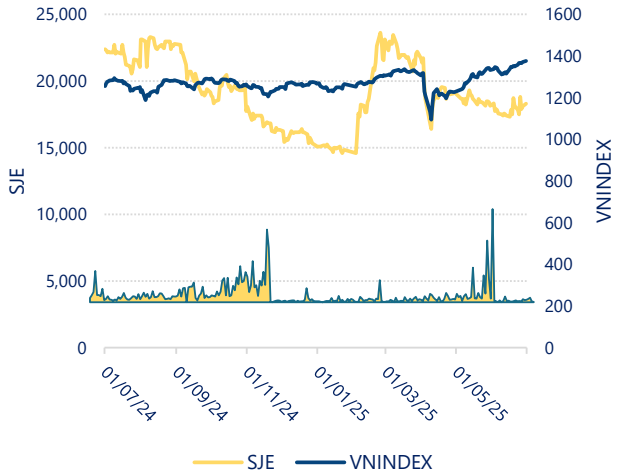
	6T 2025	YoY
DT thuần	895 tỷ VNĐ	▼ 171 ▼ 16.1%
LN gộp	160 tỷ VNĐ	▼ 27.0 ▼ 14.4%
LN thuần	85.8 tỷ VNĐ	▼ 20.2 ▼ 19.3%
LN sau thuế	78.9 tỷ VNĐ	▼ 26.1 ▼ 24.6%

Kết quả kinh doanh



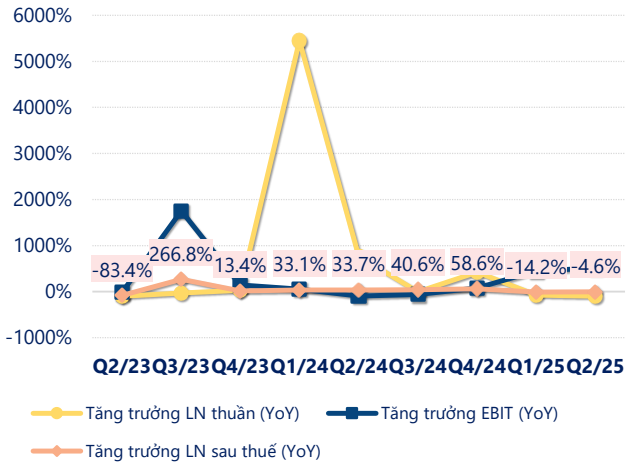
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



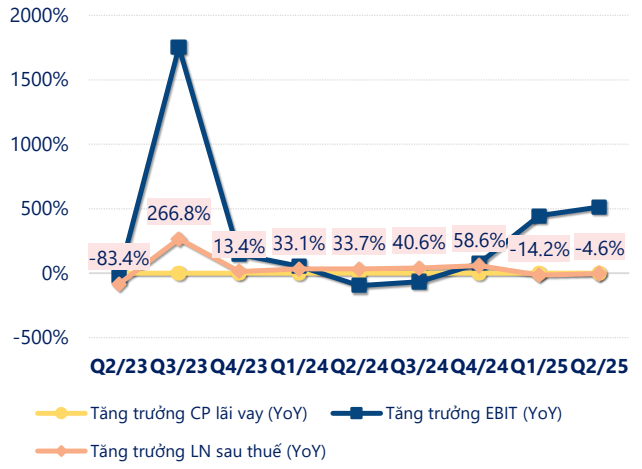
CTCP Sông Đà 11 (HNX: SJE)

Tăng trưởng lợi nhuận



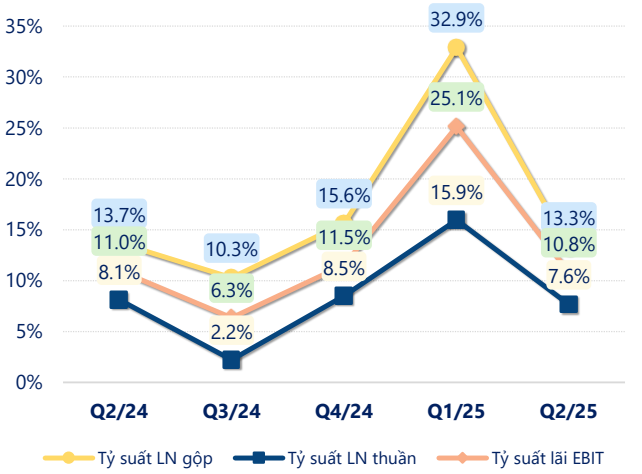
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



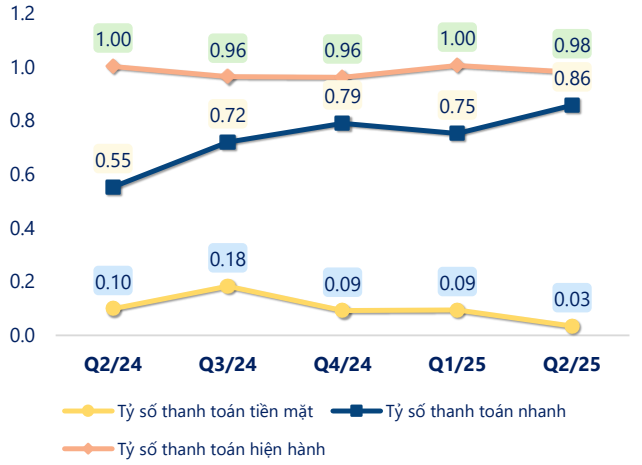
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



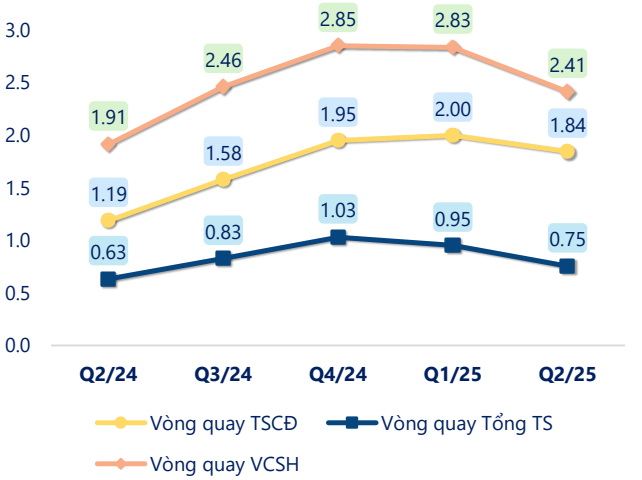
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



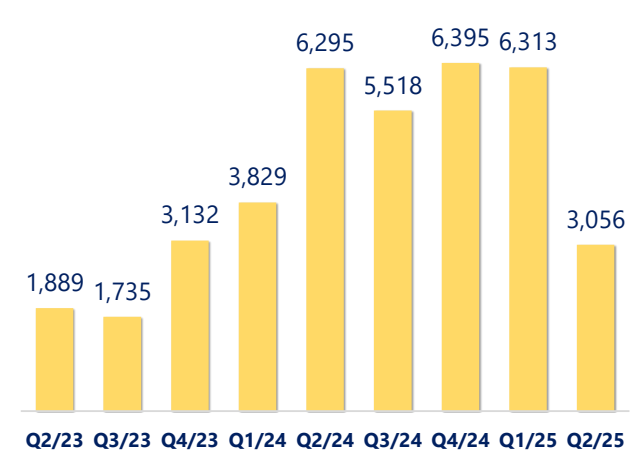
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

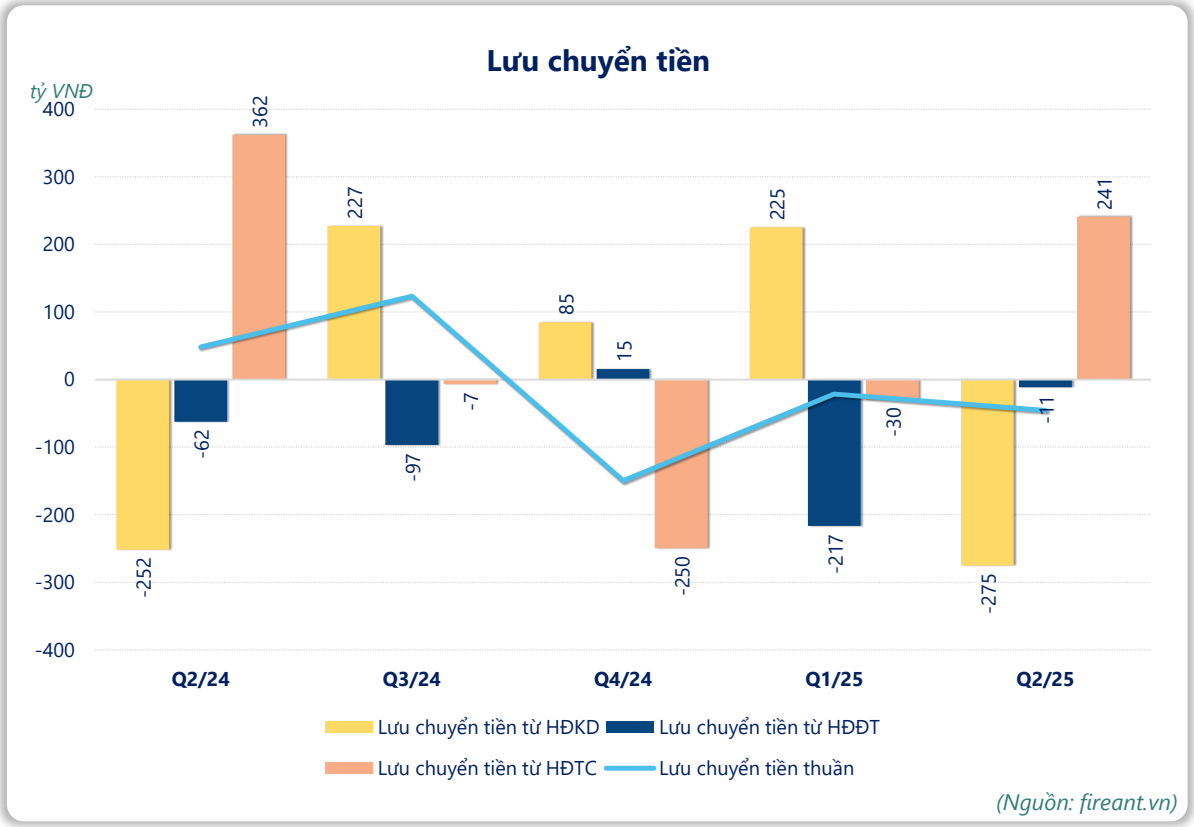


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sông Đà 11 (HNX: SJE)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**685**	**900**	**-23.9%**	**895**	**1,066**	**-16.1%**
Giá vốn hàng bán	594	777	-23.6%	734	878	-16.4%
Lợi nhuận gộp	91.4	123	-25.7%	160	187	-14.4%
Doanh thu HĐTC	0.20	0.29	-30.7%	0.22	0.37	-39.6%
Chi phí TC	25.1	29.6	-15.2%	46.8	49.4	-5.3%
Chi phí lãi vay	23.0	24.5	-6.1%	42.9	42.5	0.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**14.1**	**21.0**	**-32.7%**	**28.0**	**32.1**	**-12.7%**
LN thuần từ HĐKD	52.4	73.0	-28.2%	85.8	106	-19.3%
Lợi nhuận khác	**-1.35**	**1.27**	**-206%**	**-1.95**	**3.64**	**-154%**
LN trước thuế	51.0	74.2	-31.2%	83.9	110	-23.7%
Lợi nhuận sau thuế	**48.5**	**71.6**	**-32.3%**	**78.9**	**105**	**-24.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**45.8**	**69.2**	**-33.8%**	**75.5**	**101**	**-25.1%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)